

Bản án số: 14/2025/DS-PT
Ngày 20 tháng 02 năm 2025
“V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Bùi Thị Đoan Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2024/TLDS-PT ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐ-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2022, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Tuấn N, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993; đều cư trú tại: Số nhà A, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (đều có mặt).

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Tuấn N1 và chị Nguyễn Thị H1.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 và các bản tự khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Quốc T với vợ chồng anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 đều là những người cùng chơi hoa lan đột biến nên có sự quen biết với nhau. Ngày

22/02/2021, anh T được chị H1 (có Nick Facebook là Gia H2) giới thiệu có một cây Lan đột biến bạch tuyết năm cánh trắng muốn bán với giá bán 1.200.000.000đ. Sau quá trình thương lượng, chị H1 đồng ý chuyển nhượng cây hoa lan trên cho anh T với giá 1.160.000.000đ. Ngay trong tối cùng ngày, anh T chuyển số tiền đặt cọc cho chị H1 là 160.000.000đ vào tài khoản số 19034164520016 tại Ngân hàng TMCP K của chị H1. Đến ngày 23/02/2021, anh T trực tiếp đem 1.000.000.000đ đến nhà anh N, chị H1 để giao dịch mua cây. Theo thỏa thuận vợ chồng anh N, chị H1 có trách nhiệm bảo hành cây lan bạch tuyết cho anh T nếu sai cây (tức là không phải là cây lan bạch tuyết) thì anh chị N có trách nhiệm đền bù cho anh T với giá trị cây tại thời điểm phát hiện sai cây. Việc thỏa thuận mua bán được hai bên quay video lại để làm bằng chứng. Anh T đã thanh toán đủ số tiền 1.160.000.000đ cho anh N, chị H1 và nhận cây.

Đến tháng 5/2021, anh T phát hiện cây lan bạch tuyết anh N, chị H1 bán cho anh T không đúng như thỏa thuận nên đã thông báo cho anh N, chị H1 biết để thu hồi cây về và bồi thường thiệt hại. Sau đó, anh N, chị H1 đã thu hồi cây và mua đền cho anh T 11 chậu hoa lan bạch tuyết đột biến khác với giá trị tương ứng. Nhưng đến tháng 10/2021, anh T tiếp tục phát hiện lô cây sau mà anh N chị H1 đền vẫn không đúng như thỏa thuận. Anh T tiếp tục yêu cầu anh N, chị H1 giải quyết đền cây.

Đến ngày 03/12/2021, anh N, chị H1 đến nhà anh T nhận sai cây và hứa sẽ đền bù cho anh T trong tháng 12/2021. Toàn bộ sự việc hai bên có quay video làm bằng chứng.

Do anh N, chị H1 không thực hiện cam kết nên anh T khởi kiện yêu cầu: Tòa án đề nghị tuyên hủy bỏ Hợp đồng mua cây lan bạch tuyết, giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng, ngoài ra còn đề nghị buộc anh N, chị H1 phải chịu khoản phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 1.000.000.000đ và phải bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T rút yêu cầu buộc bị đơn phải chịu khoản phạt vi phạm hợp đồng 1.000.000.000đ và tiền bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000đ. Anh T xác định chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy bỏ giao dịch của hợp đồng mua bán lan, buộc bị đơn trả số tiền 1.160.000.000đ đã nhận.

Bị đơn anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Giữa anh T với vợ chồng anh N, chị H1 có giao dịch mua bán một cây “Lan đột biến năm cánh trắng” vào ngày 22 và 23/02/2021 với giá thỏa thuận là 1.160.000.000đ. Mặc dù không lập hợp đồng mua bán nhưng hai bên thỏa thuận miệng, giao dịch qua nhắn tin trên ứng dụng facebook với nick Gia Hân của chị H1 và quay video lại làm chứng như anh T trình bày là đúng. Giao dịch mua bán trên đã hoàn thành, anh T đã nhận được cây, anh N chị H1 đã nhận đủ tiền 1.160.000.000đ. Anh N, chị H1 cũng thừa nhận: Theo luật của dân chơi và buôn lan, nếu cây không đúng như chủng loại thì bên bán phải thu hồi cây về và đền cây bằng giá trị cây tại thời điểm phát hiện sai. Nguồn gốc cây “Lan đột biến năm cánh trắng” nêu trên là của ông Ngô Chung T1 có địa chỉ ở khu A K, thành phố

V, tỉnh Phú Thọ nhưng anh N và chị H1 mới là người trực tiếp bán cho anh T, qua giao dịch này anh chị đã được lãi số tiền 20.000.000đ.

Anh N, chị H1 khẳng định loại “Lan đột biến năm cánh trắng” trong giao dịch với anh T là tên tự gọi của dân chơi lan để nói về loại L đột biến có hoa khác với bình thường và được nhận biết khi nở hoa. Thực tế không có quy định cụ thể nào về phân loại, đặt tên và mô tả đặc điểm của “L đột biến năm cánh trắng”.

Sau khi được anh T báo sai cây, anh N và chị H1 có gặp anh T rồi hai bên cùng tìm đến nguồn cây gặp ông Ngô Chung T1. Tại đây, mặc dù ông T1 khẳng định cây không sai nhưng đã đồng ý nhận lại cây và chấp nhận trả lại tiền. Các bên có thỏa thuận với nhau tìm cây khác để đền cho cây anh T. Qua giới thiệu của người quen, anh N chị H1 đã mua được 11 cây lan đột biến theo yêu cầu của anh T có kích thước từ 05 cm đến 07 cm của vườn lan Phan Việt H3 địa chỉ tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi mua lan nhà anh H3, anh N chị H1 là người trực tiếp đứng ra giao dịch; anh H3 không tham gia nhưng mỗi lần nhận cây đều đã gọi video cho anh T được biết và xác nhận. Mười một cây lan này đã được giao cho anh T chăm sóc. Một thời gian sau, anh T thông báo sai cây nên anh N, chị H1 đã để lại một cây lan tên gọi “Hồng Bông L1” làm tin và nhận lại lô 11 cây nói trên để giải quyết bồi thường với anh Phan Việt H3. Hiện nay, do anh H3 bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa giải quyết xong về bồi thường và chưa thu được tiền về.

Hiện nay số cây này anh N, chị H1 không còn quản lý nữa vì đã chuyển nghề khác kiếm sống. Số tiền mà anh T đã giao khi mua cây không còn vì anh N, chị H1 đã thanh toán cho anh H3. Anh chị N, chị H1 xác định cây lan “Hồng Bông L1” không phải là cây bán cho anh T mà chỉ là cây để làm tin giữa hai bên. Anh T khởi kiện tuyên hủy bỏ giao dịch mua bán “Lan đột biến năm cánh trắng” ngày 22 và 23/02/2021 và yêu cầu giải quyết hậu quả. Anh chị N, H1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại và khoản phạt hợp đồng anh chị không đồng ý vì khi mua bán hai bên chỉ thỏa thuận nếu sai cây thì trả tiền tương đương với giá trị cây mà không có thỏa thuận nào để xác định giá trị cây và chốt số tiền. Nếu anh T đồng ý nhận tiền ngay sau khi phát hiện sai cây ban đầu thì đã không phát sinh tranh chấp. Anh T không nhận tiền mà lại nhờ đi mua cây khác để đền nên phải tự chịu hậu quả.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119; Điều 357, 385, khoản 1, khoản 3 Điều 400, khoản 1 Điều 401; Điều 430, Điều 439, Điều 445, Điều 446 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Quốc T đối với bị đơn anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1.

- Hủy Hợp đồng mua bán cây lan bạch tuyết ngày 22/02/2021 giữa anh Nguyễn Quốc T và anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1.

- Buộc vợ chồng anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền đã nhận là 1.160.000.000đ.

[2] Đình chỉ yêu cầu của anh T2 về việc buộc anh N và chị H1 phải chịu khoản phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 1.000.000.000đ và phải bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2024, anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Quốc T là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến tham dự phiên tòa và các đương sự đã nhận được văn bản của Tòa án hợp lệ. Tuy nhiên một số đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Quốc T khởi kiện vợ chồng anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh N, chị H1 xác định mặc dù có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu

trên nhưng thực tế đã sinh sống từ lâu tại địa chỉ số nhà A, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã thụ lý vụ án và quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận có xác lập giao dịch mua bán, đối tượng giao dịch là cây cảnh thuộc hoa lan mà các bên tự xác định tên gọi là “L đột biến năm cánh trắng”. Mặc dù giao dịch không lập thành bằng văn bản, được thỏa thuận bằng miệng được thể hiện qua tin nhắn trên ứng dụng facebook và video xác nhận giao dịch. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng về thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung vụ án:

Cả nguyên đơn Nguyễn Quốc T với bị đơn Trần Tuấn N, Nguyễn Thị H1 đều thừa nhận là hai bên có thỏa thuận nội dung mua bán lan đột biến với giá 1.160.000.000đ; Quá trình thực hiện thỏa thuận, phía anh T là người mua đã trả đủ tiền và nhận cây lan đột biến; còn phía anh N, chị H1 là người bán đã nhận đủ tiền và giao cây cho anh T. Sau khi nhận cây, anh T thấy anh N, chị H1 giao cây lan không đúng như thỏa thuận nên anh T đã trả lại cây lan thì anh N, chị H1 đã nhận lại cây rồi đền bù cho anh T mười một cây lan khác. Tuy nhiên, mười một cây lan đền bù này của anh N, chị H1 vẫn không đúng nên anh T trả và anh N, chị H1 đã nhận lại mười một cây lan này nhưng vẫn chưa trả lại tiền cho anh T. Anh T yêu cầu vợ chồng anh N, chị H1 trả lại số tiền 1.160.000.000đ nhưng anh N, chị H1 chưa trả; còn phía anh N, chị H1 cho rằng sau khi nhận tiền của anh T đã mua mười một cây lan của anh H3 nhưng vì hiện nay anh H3 bỏ trốn nên chưa có tiền trả anh T. Vì vợ chồng anh N, chị H1 không trả tiền nên anh T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh N, chị H1 phải trả lại số tiền đã nhận là 1.160.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc vợ chồng anh N, chị H1 phải trả cho anh T số tiền 1.160.000.000đ. Do không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

[5]. Xét yêu cầu kháng cáo của vợ chồng anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Các bên đương sự đều xác nhận trong các ngày 22 và 23/02/2021, hai bên có thực hiện giao dịch mua bán 01 cây lan bạch tuyết đột biến năm cánh trắng với giá 1.160.000.000đ; Đối tượng của giao dịch do các bên tự đặt ra quy định đặc điểm là loại cây hoa Lan có hoa khác bình thường, được nhận dạng khi cây nở hoa. Giao dịch mua bán trên đã hoàn thành, người mua là anh T đã nhận được cây, trả đủ tiền cho người bán; còn người bán là anh N, chị H1 đã giao cây, nhận đủ tiền 1.160.000.000đ từ người mua. Giữa người mua với người bán cũng đều

xác định: Theo luật của dân chơi và buôn lan, nếu cây không đúng như chủng loại thì bên bán phải thu hồi cây về và đền cây bằng giá trị cây tại thời điểm phát hiện sai. Đến khi anh T phát hiện cây sai, anh N chị H1 thừa nhận và thực hiện thu cây về, đền cây khác nhưng cây đền cũng không đúng như đặc điểm các bên thỏa thuận do đó anh N, chị H1 đã thu hồi cây về. Số tiền 1.160.000.000đ anh T đã giao cho anh N, chị H1 trước đó anh T chưa được nhận lại. Hội đồng xét xử xét thấy, việc mua bán lan như đã nêu ở trên là đúng thực tế, phía anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 đã không thực hiện đúng như hai bên đã thỏa thuận về chất lượng, quy cách, chủng loại việc mua bán lan. Mặc dù hai bên không ký hợp đồng bằng văn bản cụ thể nhưng đã trao đổi, thỏa thuận và quay video, tin nhắn zalo để làm bằng chứng cho việc mua bán lan nên có cơ sở xác định giao dịch mua bán giữa các bên là tự nguyện, đúng thực tế, được pháp luật bảo vệ. Do đối tượng giao dịch không đúng, anh T đã trả lại cây cho người bán và yêu cầu tuyên hủy hợp đồng mua bán cây, đề nghị buộc anh N, chị H1 và giải quyết buộc anh N, chị H1 phải trả số tiền đã nhận là 1.160.000.000đ là có căn cứ.

Về việc rút yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải chịu số tiền phạt vi phạm hợp đồng 1.000.000.000đ và tiền bồi thường 200.000.000đ của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

[6]. Về nội dung tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 cho rằng anh T hiện vẫn giữ cây hồng bông lai tại thời điểm mua bán có trị giá 2.600.000.000đ, nếu trừ đi số tiền đã nhận 1.160.000.000đ của anh T thì hiện nay anh trọng vẫn nợ tiền của anh N, chị H1 để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối trừ số tiền này; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa anh N, chị H1 với anh T không có việc thỏa thuận về giá cả cây hồng bông lai hay việc đối trừ gì liên quan đến số tiền đã nhận của anh T về việc mua bán cây lan bạch tuyết năm cánh. (giá cây hồng bông lai là do anh N, chị H1 tự đưa ra); Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đều thể hiện có việc anh N, chị H1 có giao cây hồng bông lai cho anh T nhưng chỉ mang ý nghĩa tạo niềm tin cho anh T trong thời gian anh N, chị H1 đi tìm mua trả cây lan bạch tuyết năm cánh cho anh T theo thỏa thuận. Khi giao cây hồng bông lai cho anh T thì giữa anh N, chị H1 với anh T không có việc thỏa thuận là cây hồng bông lai này trị giá bao nhiêu tiền, không có thỏa thuận nếu anh N, chị H1 không tìm được cây lan bạch tuyết năm cánh thì đối trừ cây hồng bông lai có trị giá 2.600.000.000đ với số tiền 1.160.000.000đ anh N, chị H1 đã nhận của anh T. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và các buổi làm việc tiếp theo thì anh N, chị H1 không có yêu cầu phản tố nội dung đối trừ nghĩa vụ giữa cây hồng bông lai với giao dịch mua bán lan bạch tuyết năm cánh nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là phù hợp. Trường hợp anh N, chị H1 cho rằng quyền, lợi ích bị xâm phạm có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác nếu có tài liệu chứng minh. Do vậy quan điểm của anh N, chị H1 về nội dung đối trừ giá trị cây hồng bông lai đã giao cho anh T với số tiền 1.160.000.000đ đã nhận của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tuấn N, chị Nguyễn Thị H1; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119; Điều 357, 385, khoản 1, khoản 3 Điều 400, khoản 1 Điều 401; Điều 430, Điều 439, Điều 445, Điều 446 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Quốc T đối với bị đơn anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1.

- Hủy Hợp đồng mua bán cây lan bạch tuyết ngày 22/02/2021 giữa anh Nguyễn Quốc T với anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1.

- Buộc anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 phải liên đới trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền đã nhận là 1.160.000.000đ.

[2] Đình chỉ yêu cầu buộc anh N, chị H1 phải chịu khoản phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và phải bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 phải thanh toán đủ cho anh Nguyễn Quốc T số tiền nêu trên, nếu không thực hiện còn phải chịu lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự: Anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị H1 đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006108 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sơn

